

Bản án số: 310/2020/DS-ST

Ngày: 22/9/2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Lê Thị Chí

2/ Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thảo Nguyên - *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:***  
Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 148/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 về: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020, quyết định hoãn phiên Tòa số 218/2020/QĐST-DS ngày 03/9/2020. giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín; Địa chỉ: Số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nguyên Hà – nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, theo giấy ủy quyền số 353/2020/UQ-CNPL ngày 26/6/2020 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số V đường P, Phường C, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 05/3/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 10/7/2017 ông Trần Văn Ph có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện Ph hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Ph, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Ph đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 49.561.267 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Ph đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.000.000 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản Điều khoản và điều kiện Ph hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Ph vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 02 của bản Điều khoản và điều kiện Ph hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 11/02/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (căn cứ theo Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện Ph hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) số nợ tạm tính đến ngày 22/9/2020 là 100.177.854 đồng trong đó nợ gốc là 46.976.628 đồng, nợ lãi là 53.201.226 đồng lãi suất của nợ quá hạn (là 150% của lãi xuất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Ph thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông Ph vẫn chưa thanh toán. Do đó Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Ph trả một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số nợ trên và yêu cầu ông Ph tiếp tục trả lãi Ph sinh theo hợp đồng từ ngày 23/9/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay.

Bị đơn ông Trần Văn Ph đã được Tòa án niêm yết triệu tập họp lệ đến Tòa để ghi lời khai, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Ph vẫn không có mặt tại Tòa, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp :

\* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71. Bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

\* Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện ông Trần Văn Ph về hợp đồng tín dụng. Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ông Ph có đăng ký tạm trú tại địa chỉ số V đường P, Phường C, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2017, hiện nay không còn thực tế cư trú tại địa phương và đi đâu không rõ. Như vậy tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng ông Ph khai ở địa chỉ trên, việc ông Ph thay đổi địa chỉ mà không khai báo với chính quyền địa phương và cũng không khai báo với ngân hàng thì được xem như ông Ph đã cố tình che giấu địa chỉ, nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Ph đã được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ đến Tòa để ghi lời khai, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Ph vẫn

không có mặt tại Tòa, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

[3] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng ông Ph vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[4] Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn, cùng giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 06/7/2017 và bản điều khoản, điều kiện Ph hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Ông Trần Văn Ph có giao kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông Ph, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Ph đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 49.561.267 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Ph đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.000.000 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản Điều khoản và điều kiện Ph hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Ph vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán (quy định tại Điều 02 của bản Điều khoản và điều kiện Ph hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 11/02/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (căn cứ theo Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện Ph hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) số nợ tạm tính đến ngày 22/9/2020 là 100.177.854 đồng trong đó nợ gốc là 46.976.628 đồng, nợ lãi là 53.201.226 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Ph trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số nợ cả gốc và lãi nêu trên, yêu cầu tiếp tục tính lãi Ph sinh theo hợp đồng kể từ ngày 23/9/2020. Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này có cơ sở, nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại án phí tạm nộp.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2018);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với bị đơn là ông Trần Văn Ph.

Buộc ông Trần Văn Ph có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền tạm tính đến ngày 22/9/2020 là 100.177.854 đồng trong đó nợ gốc là 46.976.628 đồng, nợ lãi là 53.201.226 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được quyền tiếp tục tính lãi Ph sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 23/9/2020 cho đến khi ông Ph trả hết nợ.

2. Về án phí:

Ông Trần Văn Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.008.892 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.193.225 đồng theo biên lai số AA/2019/0026026 ngày 11/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2018); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2018).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Bình**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Bình**

